

Bản án số: **06/2024/HS-ST**;
Ngày: **03/4/2024**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương và ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1991, tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Trung Định, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1952 và bà Lê Thị S, sinh năm 1958; Có vợ: Phạm Thị Hồng V, sinh năm: 1996; Con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 28/2015/HSST; Chấp hành án xong ngày 04/9/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/11/2023 và tạm giam từ ngày 11/11/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ninh Phước (được gửi tại nhà tạm giữ công an huyện Thuận Bắc) và có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
2. Bà Bá Thị B, sinh năm: 1970 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
3. Anh Hồ Tâm L, sinh năm: 1993 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
4. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1973 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Cùng cư trú: Khu phố 5, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
6. Chị Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm: 1985 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
8. Bà Thuận Thị Đ, sinh năm: 1975 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
9. Bà Trần Thị Mỹ Kh, sinh năm: 1987 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
10. Bà Võ Thị Thu H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Số 39 Bắc Ái, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
11. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1979 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
12. Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
13. Bà Lưu Thị Kim Ng, sinh năm: 1976 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

14. Bà Võ Thị Tr, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

15. Bà Lưu Thị G, sinh năm: 1961 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hiếu Lễ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

16. Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm: 1996 (Vắng mặt – yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 1/2022, Nguyễn Văn S đã cho nhiều người dân sinh sống trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Ninh Phước và huyện Thuận Bắc vay tiền thu lãi suất cao để thu lời, số tiền cho vay mỗi người dao động từ 3.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hình thức vay đứng (tức là thu tiền lãi hàng ngày chưa bao gồm tiền gốc) và hình thức vay góp (tức là thu tiền gốc và lãi suất hàng ngày), lãi suất cho vay là từ 25% - 60%/tháng. Khi cho vay, S còn thu thêm 250.000 đồng - 500.000 đồng gọi là phí hồ sơ và sẽ trừ đi tiền lãi hoặc tiền góp ngày đầu tiên. Quá trình cho vay thì người vay liên hệ với S qua điện thoại để đề nghị vay tiền, sau đó S đến gặp trực tiếp người vay để biết nhà rồi S cho vay, không cần người vay phải thế chấp, cầm cố tài sản; Tiền cho vay S chuyển qua tài khoản ngân hàng hoặc đưa trực tiếp tiền mặt cho người vay.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh, làm việc với 15 người vay, cụ thể như sau:

- Cho anh Nguyễn Ngọc H vay: 08 lần từ ngày 17/5/2023 đến ngày 01/11/2023, tổng số tiền vay 115.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 2.500.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 1.125.000đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 19.125.000đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 24.875.000đ.

- Cho bà Bá Thị B vay: 01 lần ngày 13/8/2023 (vay 56 ngày), số tiền vay 5.000.000đ, lãi suất 60%/tháng, phí vay 0đ, tiền lãi hợp pháp 155.556đ, tiền lãi bất hợp pháp 7.684.444đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 7.684.444đ.

- Cho anh Hồ Tâm L vay: 01 lần ngày 09/10/2023 (vay 23 ngày), số tiền vay 10.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, phí vay 500.000đ, tiền lãi hợp pháp 127.778đ, tiền lãi bất hợp pháp 2.172.222đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 2.672.222đ.

- Cho bà Lê Thị L vay: 02 lần từ ngày 31/5/2023 đến ngày 01/11/2023, tổng số tiền vay 17.000.000đ, lãi suất 60%/tháng, tổng phí vay 0đ, tổng tiền lãi hợp pháp 638.889đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 22.361.111đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 22.361.111đ.

- Cho bà Nguyễn Thị H vay: 03 lần từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/11/2023, tổng số tiền vay 32.000.000đ, lãi suất 60%/tháng, tổng phí vay 0đ,

tổng tiền lãi hợp pháp 1.437.778đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 33.211.111đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 33.211.111đ.

- Cho chị Nguyễn Thị Hồng O vay: 01 lần ngày 31/10/2023 (vay 03 ngày), số tiền vay 5.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, phí vay 250.000đ, tiền lãi hợp pháp 8.333đ, tiền lãi bất hợp pháp 141.667đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 391.667đ.

- Cho bà Nguyễn Thị L vay: 15 lần từ 3/2023 đến ngày 01/11/2023, tổng số tiền vay 72.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 3.400.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 563.333đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 16.236.667đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 19.636.667đ.

- Cho bà Thuận Thị Đ vay: 15 lần từ 1/2023 đến ngày 01/11/2023, tổng số tiền vay 75.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 3.750.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 727.778đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 17.272.222đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 21.022.222đ.

- Cho bà Trần Thị Mỹ Kh vay: 05 lần từ ngày 22/8/2023 đến ngày 31/10/2023, tổng số tiền vay 50.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 500.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 427.778đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 9.972.222đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 10.472.222đ.

- Cho bà Võ Thị Thu H vay: 05 lần từ ngày 15/8/2023 đến ngày 25/10/2023, tổng số tiền vay 56.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 2.800.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 471.111đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 11.368.889đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 14.168.889đ.

- Cho bà Nguyễn Thị Kim Y vay: 01 lần 7/2023 (vay 25 ngày), số tiền vay 4.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, phí vay 200.000đ, tiền lãi hợp pháp 55.556đ, tiền lãi bất hợp pháp 944.444đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 1.144.444đ.

- Cho bà Phan Thị L vay: 01 lần 01/2022 (vay 11 ngày), số tiền vay 5.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, phí vay 250.000đ, tiền lãi hợp pháp 30.556đ, tiền lãi bất hợp pháp 519.444đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 769.444đ.

- Cho bà Lưu Thị Kim Ng vay: 16 lần, trong đó: Gói 1 có 15 lần vay góp từ 8/2022 đến ngày 21/7/2023, tiền vay mỗi lần là 5.000.000đ, lãi 25%/tháng, phí vay 250.000đ/lần; Gói 2 vay đứng từ ngày 21/7/2023 vay 2.000.000đ, lãi 60%/tháng, phí vay 0đ, vay 99 ngày. Vậy tổng số tiền vay 77.000.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 818.333đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 15.891.667đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 19.641.667đ.

- Cho bà Võ Thị Tr vay: 15 lần từ 01/2022 (vay 225 ngày), tổng số tiền vay 60.000.000đ, lãi suất 25%/tháng, tổng phí vay 3.000.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 500.000đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 8.500.000đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 11.500.000đ.

- Cho bà Lưu Thị G vay: 19 lần, trong đó: Gói 1 có 01 lần vay góp từ 11/2022 (Vay 14 ngày), tiền vay là 5.000.000đ, lãi 25%/tháng, phí vay 250.000đ; Gói 2 có 17 lần vay góp từ 12/2022 (Vay 14 ngày mỗi lần), tiền vay 10.000.000đ/lần, lãi 25%/tháng, phí vay 250.000đ/lần; Gói 3 vay đứng từ ngày 31/7/2023 vay 2.000.000đ, lãi 30%/tháng, phí vay 0đ, vay 87 ngày. Vậy tổng số

tiền vay 177.000.000đ, tổng tiền lãi hợp pháp 1.418.889đ, tổng tiền lãi bất hợp pháp: 25.803.055đ; Tổng tiền S thu lợi bất chính là 30.303.055đ.

Như vậy, S đã cho 15 người trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận vay tiền với lãi suất là từ 25% đến 60%/tháng, gấp hơn 05 lần so với lãi suất quy định của pháp luật (*quy định của pháp luật tiền lãi suất không được vượt quá 1,666%/tháng*). Tổng số tiền mà S đã cho 15 người vay trên là 760.000.000 đồng, tổng số tiền mà S đã thu lợi bất chính là 219.854.165 đồng (Trong đó: Tổng lãi bất chính là 191.204.165đ, tổng phí cho vay là 25.400.000đ). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 cuốn vở ô ly, phía ngoài bìa vở có in chữ “Bút cầu”, bên trong có 02 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh; 01 cuốn vở ô ly, không có bìa, bên trong có 09 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh. Đây là tài liệu của Phạm Thị Hồng V, sinh năm: 1996, cư trú thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước là vợ của S sử dụng để hoạt động cho vay trước đây. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 giấy mượn tiền có ký tên Hồ Tâm L. Đây là tài liệu Nguyễn Văn S dùng vào việc cho vay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 0518 2261, tên “NGUYEN VAN SON”. Đây là thẻ ngân hàng của Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra xác định, S dùng thẻ ngân hàng để giao dịch, rút tiền của những người vay trả cho S. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Nam A Bank, số thẻ 5286 4500 0943 1066, tên “PHAM THI HONG VINH”. Đây là thẻ ngân hàng của Phạm Thị Hồng V, S mượn dùng để chuyển tiền của người vay nhưng V không biết; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho V.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xám đen, số serie: C37TNQQ4J11, số Imei: 354132411025136, gắn sim số 0838021990. Đây là điện thoại của Nguyễn Văn S, S dùng điện thoại này để hoạt động cho vay. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại giai đoạn điều tra và truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

+ Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

* Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 cuốn vở ô ly, phía ngoài bìa vở có in chữ “Bút cầu”, bên trong có 02 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh; 01 cuốn vở ô ly, không có bìa, bên trong có 09 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh của Phạm Thị Hồng V không liên quan vụ án và không yêu cầu nhận lại; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 0518 2261, tên “NGUYEN VAN SON” liên quan đến hoạt động cho chuyển tiền giao dịch người vay với lãi suất cao.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xám đen, số serie: C37TNQQ4J11, số Imei: 354132411025136, gắn sim số 0838021990. Đây điện thoại của S dùng vào việc phạm tội.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ Nhà nước tiền thực hiện hành vi phạm tội, tiền thu lợi bất chính, tổng cộng 878.214.165 đồng (Trong đó: 219.854.165 đồng thu lợi bất chính + tiền gốc số tiền: 688.360.000 đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền: 10.000.000 đồng do Phạm Thị Hồng V đã nộp để đảm bảo thi hành án;

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ nhà nước số tiền 8.506.668đ là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự mà Sơn đã thu của người vay.

- Buộc những người sau nộp sung quỹ Nhà nước số tiền vay của Nguyễn Văn S là 71.640.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn H số tiền: 3.600.000 đồng; Bá Thị B, số tiền: 5.000.000 đồng; Hồ Tâm L, số tiền: 800.000 đồng; Lê Thị L, số tiền: 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị H, số tiền: 15.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng O, số tiền: 4.400.000 đồng; Nguyễn Thị L, số tiền: 4.800.000 đồng; Thuận Thị Đ, số tiền: 3.000.000 đồng; Trần Thị Mỹ Kh, số tiền: 8.400.000 đồng; Võ Thị Thu H, số tiền: 8.640.000 đồng; Phạm Thị L, số tiền: 2.800.000 đồng; Lưu Thị Kim Ng, số tiền: 3.600.000 đồng; Võ Thị Tr, số tiền: 1.600.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Văn S phải hoàn trả số tiền lãi vượt và phí bất chính cho người vay cụ thể: Nguyễn Văn S phải trả lại tổng số tiền: 162.803.055 đồng, cụ thể: Anh Nguyễn Ngọc H, số tiền: 3.600.000 đồng; Bá Thị B, số tiền: 7.684.444 đồng; Lê Thị L, số tiền: 22.361.111 đồng; Nguyễn Thị H, số tiền: 33.444.444 đồng; Nguyễn Thị L, số tiền: 19.636.666 đồng; Thuận Thị Đ, số tiền: 21.022.222 đồng; Trần Thị Mỹ Kh, số tiền: 10.582.223 đồng; Võ Thị Thu H, số tiền: 14.168.890 đồng; Lưu Thị G, số tiền: 30.303.055 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 1/2022 đến 11/2023, Nguyễn Văn S đã cho 15 người dân sinh sống trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Thuận Bắc và huyện Ninh Phước vay tiền thu lãi suất cao để thu lợi, số tiền cho vay mỗi người dao động từ 3.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hình thức vay đúng (tức là thu tiền lãi hàng ngày chưa bao gồm tiền gốc) và hình thức vay góp (tức là thu tiền gốc và lãi suất hàng ngày), lãi suất cho vay là từ 25% - 60%/tháng, gấp hơn 05 lần so với lãi suất quy định của pháp luật (*quy định của pháp luật tiền lãi suất không được vượt quá 1,666%/tháng*). Tổng số tiền mà S đã cho 15 người vay trên là 760.000.000 đồng, tổng số tiền mà S đã thu lợi bất chính là 219.854.165 đồng (Trong đó: Tổng lãi bất chính là 191.204.165đ, tổng phí cho vay là 25.400.000đ).

Vì vậy Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, háms lợi, muốn thu nhiều tiền nên S đã bất chấp cố ý thực hiện cho vay lãi nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa đồng thời để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 28/2015/HSST; Chấp hành án xong ngày 04/9/2020 và chưa được xóa án tích nhưng đến 1/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý vì vậy bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Bị cáo tác động vợ nộp lại 10.000.000đ thu lợi bất chính và cha bị cáo là ông Nguyễn Văn Sánh là người có công với cách mạng. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Để bảo đảm tính răn đe, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cuốn vở ô ly, phía ngoài bìa vở có in chữ “Bút cầu”, bên trong có 02 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh; 01 cuốn vở ô ly, không có bìa, bên trong có 09 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh của Phạm Thị Hồng V không liên quan vụ án và không yêu cầu nhận lại; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 0518 2261, tên “NGUYEN VAN SON” liên quan đến hoạt động cho chuyển tiền giao dịch người vay với lãi suất cao.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xám đen, số serie: C37TNQQ4J11, số Imei: 354132411025136, gắn sim số 0838021990. Đây điện thoại của S dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng V 01 thẻ ATM ngân hàng Nam A Bank, số thẻ 5286 4500 0943 1066, tên “PHAM THI HONG VINH”. Đây là thẻ ngân hàng của Phạm Thị Hồng V do S mượn dùng để chuyển tiền của người vay nhưng V không biết.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ Nhà nước tiền thực hiện hành vi phạm tội 760.000.000đ (Tổng tiền cho vay) – 71.640.000đ (Tiền người vay đang giữ của Sơn) = 688.360.000đ.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ nhà nước số tiền 8.506.668đ là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự mà S đã thu của người vay.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ nhà nước 26.083.333đ là tiền S thu lợi bất chính từ người vay nhưng người vay yêu cầu không nhận lại, cụ thể: Nguyễn Ngọc H 21.875.000đ, Hồ Tâm L 2.672.222đ, Nguyễn Thị Hồng O 391.667đ và Nguyễn Thị Kim Y 1.144.444đ; Tiếp tục tạm giữ số tiền: 10.000.000 đồng do Phạm Thị Hồng V đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Buộc những người vay sau đây phải nộp sung quỹ nhà nước là tiền còn giữ của S tổng cộng 71.640.000đ, gồm: Nguyễn Ngọc H 3.600.000đ, Bá Thị B 5.000.000đ, Hồ Tâm L 800.000đ, Lê Thị L 10.000.000đ, Nguyễn Thị H

15.000.000đ, Nguyễn Thị Hồng O 4.400.000đ, Nguyễn Thị L 4.800.000đ, Thuận Thị Đ 3.000.000đ, Trần Thị Mỹ Kh 8.400.000đ, Võ Thị Thu H 8.640.000đ, Phạm Thị L 2.800.000đ, Lưu Thị Kim Ng 3.600.000đ và Võ Thị Tr 1.600.000đ.

- Buộc Nguyễn Văn S phải trả lại cho người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 182.101388đ gồm: Nguyễn Ngọc H 3.600.000đ, Bá Thị B 7.684.444đ, Lê Thị L 22.361.111đ, Nguyễn Thị H 33.211.111đ, Nguyễn Thị L 19.636.667đ, Thuận Thị Đ 21.022.222đ, Trần Thị Mỹ Kh 10.472.222đ, Võ Thị Thu H 14.168.889đ, Lưu Thị Kim Ng 19.641.667đ và Lưu Thị G 30.303.055đ.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với bà Võ Thị Tr, số tiền 11.500.000 đồng và bà Phạm Thị L, số tiền: 769.444 đồng, hiện không có mặt tại địa phương chưa có yêu cầu vì vậy dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khi có yêu cầu.

- Quá trình điều tra, ngoài những người đã xác minh, làm việc trên, còn 18 người nữa đã vay tiền của Nguyễn Văn S, tuy nhiên thông tin, tài liệu chưa đầy đủ nên chưa xác minh được nhân thân lai lịch, do đó chưa làm việc được. Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Phạm Thị Hồng V: V không tham gia, không giúp sức cho S thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự do đó không có căn cứ để xử lý đối với V.

- Đối với Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước: Ngoài lời khai của T giúp S đi thu tiền mà S đã cho vay, chưa chứng minh được T giúp sức S thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngoài ra, căn cứ vào các tài liệu thu thập được, T và Nguyễn Thị Hồng V đã cho bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1971 cùng cư trú: Khu phố 5, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước và Bùi Thị Th, sinh năm 1984, cư trú: Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước vay tiền. Tuy nhiên, hiện T, chị G, chị N, chị Ph, chị Th không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được với những người này. Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với một người tên Nguyễn Văn Ph (chưa rõ nhân thân lai lịch); Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **09 (Chín)** tháng tù; Hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cuốn vở ô ly, phía ngoài bìa vở có in chữ “Bút cầu”, bên trong có 02 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh; 01 cuốn vở ô ly, không có bìa, bên trong có 09 trang có ghi chữ và số bằng mực xanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 0518 2261, tên “NGUYEN VAN SON”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu xám đen, số serie: C37TNQQ4J11, số Imei: 354132411025136, gắn sim số 0838021990.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng V 01 thẻ ATM ngân hàng Nam A Bank, số thẻ 5286 4500 0943 1066, tên “PHAM THI HONG VINH”.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ Nhà nước 688.360.000đ (*Sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) là tiền thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ nhà nước 8.506.668đ (*Tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*) là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự mà S đã thu của người vay.

- Buộc Nguyễn Văn S nộp sung quỹ nhà nước 26.083.333đ (*Hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*) là tiền S thu lợi bất chính từ người vay nhưng người vay không nhận lại, cụ thể: Nguyễn Ngọc H 21.875.000đ, Hồ Tâm L 2.672.222đ, Nguyễn Thị Hồng O 391.667đ và Nguyễn Thị Kim Y 1.144.444đ; Tiếp tục tạm giữ số tiền: 10.000.000 đồng do Phạm Thị Hồng V đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Nguyễn Văn S phải trả lại 182.101.388đ (*Một trăm tám mươi hai triệu một trăm lẻ một nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*) là tiền S thu lợi bất chính thực tế đã thu của người vay, cụ thể: Nguyễn Ngọc H 3.600.000đ, Bá Thị B 7.684.444đ, Lê Thị L 22.361.111đ, Nguyễn Thị H 33.211.111đ, Nguyễn Thị L 19.636.667đ, Thuận Thị Đ 21.022.222đ, Trần Thị Mỹ Kh 10.472.222đ, Võ Thị Thu H 14.168.889đ, Lưu Thị Kim Ng 19.641.667đ và Lưu Thị Gi 30.303.055đ.

- Buộc những người vay sau đây phải nộp sung quỹ nhà nước tổng cộng 71.640.000đ (*Bảy mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) là tiền vay còn giữ của Sơn, gồm: Nguyễn Ngọc H 3.600.000đ, Bá Thị B 5.000.000đ, Hồ Tâm L 800.000đ, Lê Thị L 10.000.000đ, Nguyễn Thị H 15.000.000đ, Nguyễn Thị Hồng O 4.400.000đ, Nguyễn Thị L 4.800.000đ, Thuận Thị Đ 3.000.000đ, Trần Thị Mỹ Kh 8.400.000đ, Võ Thị Thu H 8.640.000đ, Phạm Thị L 2.800.000đ, Lưu Thị Kim Ng 3.600.000đ và Võ Thị Tr 1.600.000đ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.105.000đ (Chín triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng – đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc